

mới phẫu thuật sọ não, tăng huyết áp nặng, u dễ chảy máu, viêm màng trong tim hoặc nhiễm khuẩn nặng.

Ultraderme (Pháp)

Dạng thuốc : Ông 40g kem bôi da có : Men siêu cao (levures ultra-hautes) 1,76g

Chỉ định : Tình trạng tiết bã nhờn da, đặc biệt các bã nhờn do trứng cá.

Liều dùng : Kem bôi đều sáng chiều, xoa chà nhẹ - Da cần rửa sạch trước khi bôi.

Ultraflore (Pháp)

Dạng thuốc : Viên nang có : men khô còn sống siêu cao Saccharomyces cerevisiae (2 tê bào) 0,20g

Acid orotic 0,05g

Tác dụng : Thuốc chữa ỉa chảy từ vi khuẩn, bảo vệ tạng khuân ruột.

Chỉ định : Phòng ỉa chảy khi dùng thuốc kháng sinh - chữa ỉa chảy rối loạn chức năng.

Liều dùng : Người lớn, uống 3-6 viên/ngày. Trẻ còn bú uống 1-2 viên/ngày.

Lưu ý : Cần bù nước - điện giải khi cần thiết

Ultra - levure

Dạng thuốc : Viên nang có : Các tế bào sống Saccharomyces boulardii đông khô : 10^8 - 10^{10} .

Tác dụng : Thuốc chữa ỉa chảy bằng vi khuẩn.

Chỉ định : Trị và phòng ỉa chảy khi dùng thuốc kháng sinh. Trị ỉa chảy nhiễm khuẩn ở trẻ còn bú, trẻ em, người lớn.

Liều dùng : Uống 1-4 viên/ngày, chia làm 1-4 lần.

Lưu ý : Thuốc là té bào sống tránh bảo quản ở nhiệt độ trên 50°C. Không dùng thuốc trị vi nấm cùng lúc - Cần bù nước - điện giải khi cần thiết.

Uman - Vzig (Hàn Quốc)

Dạng thuốc : Lọ thuốc tiêm 2 hoặc 5ml chứa 100 hoặc 250 dv immunoglobulin với virus thủy đậu- và Zoster.

Chỉ định : Phòng và trị bệnh thủy đậu và Herpes Zoster.

Uniaxide (Án Độ)

Dạng thuốc : Viên nén chứa

Mg trisilicat

Gel khô Al hydroxyd

500mg

250mg

Chỉ định : Loét dạ dày - tá tràng.

Unicap M (Upjohn)

Dạng thuốc : Viên nén hình thuôn:

Vitamin A	5000 IU
Vitamin D	100IU
Vitamin E	30IU
Vitamin C	60mg
Vitamin B ₁	1,5mg
Vitamin B ₂	2mg
Vitamin B ₁₂	6mcg
Acid pantothenic và các muối khoáng	10mg
Iod	150mcg
Fe	18mg
Cu	2mg
Zn	15mg
Ca	60mg
P	45mg
Mn	1mg
K	5mg

Chỉ định : Bổ xung các vitamin và muối khoáng.

Liều dùng : Ngày uống 1-2 viên.

Uracid (Thụy Điển)

Dạng thuốc : Lọ 500ml dung dịch uống ; cứ 1ml chứa :

*Nhôm hydroxyd = với 1,22mmol Al³⁺
Calci carbonat = với 0,19mmol Ca²⁺
Sorbitol* 118mg

Chỉ định : Tăng phosphat-huyết, khi không dùng được thuốc chống acid có magnesium. Biểu trị triệu chứng : đau vùng thượng vị, nóng rát dạ dày- tá tràng.

Liều dùng : Tăng phospho-huyết : ngày 3-4 lần, mỗi lần 10-25ml. Chống acid dịch vị : ngày 3 lần, mỗi lần 10ml.

Chống chỉ định : Tăng calci-huyết.

Lưu ý : Tránh dùng cùng lúc với ciprofloxacin, diflunisal, ketoconazol, norfloxacin, tetracyclin (dùng phải cách ít nhất 2 giờ)

Urat - oxydase

Biệt dược : Uricozyme (Pháp)

Dạng thuốc : Ông tiêm chứa 1000 đơn vị.